

ẢNH HƯỞNG CỦA KỸ THUẬT SỬA BÀI CHÉO ĐẾN KỸ NĂNG VIẾT BÀI LUẬN TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

THE EFFECTS OF PEER CORRECTION ON ESSAY WRITING AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES, THAI NGUYEN UNIVERSITY

Diễm Thị Thu Thủy

Đại học Thái Nguyên; diemthuthuy.sfl@tnu.edu.vn

Tóm tắt - Bài viết nghiên cứu về ảnh hưởng của kỹ thuật sửa bài chéo đến kỹ năng viết bài luận tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên và thái độ của sinh viên đối với kỹ thuật này trong tiết học viết. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng, với bốn công cụ: quan sát, bài kiểm tra trước và sau, bảng câu hỏi khảo sát và phân tích bài viết của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các sinh viên tham gia nghiên cứu sử dụng kỹ thuật sửa bài chéo đều có kết quả môn viết luận cao hơn so với các sinh viên không sử dụng kỹ thuật này. Các sinh viên này dường như cũng cảm thấy hứng thú và yêu thích môn viết luận tiếng Anh nhiều hơn. Từ đó tác giả đề xuất việc sử dụng kỹ thuật này để chữa lỗi trong bài viết của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên để nâng cao chất lượng bài viết cho sinh viên.

Từ khóa - sửa bài chéo; viết luận; tiếng Anh; sinh viên; kỹ thuật

Abstract - This paper investigates the effects of peer correction on essay writing at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University and the attitude of students toward this technique in writing classes. To achieve the desired aims of the study, the researcher combines both qualitative and quantitative methods, including observation, pre-test, post-test, questionnaire and a analysis of students' papers. Research results show that most of the students who use peer correction technique have higher scores in essay writing than those who do not. These students also seem to be more interested in essay writing. Therefore, peer correction technique with instructions provided by the lecturer to correct errors in students' writing should be suggested in essay writing to improve their writing performance.

Key words - peer correction; essay writing; English; students; technique

1. Đặt vấn đề

"Better English, more opportunities" (tiếng Anh càng giỏi, cơ hội càng nhiều) là khẩu hiệu của nhiều trường đại học trong thời gian gần đây. Hiện nay, tiếng Anh thực sự được xem như công cụ cần thiết trong định hướng nghề nghiệp bởi nó trang bị cho người học kiến thức văn hoá, xã hội, ngôn ngữ để tiếp cận với thế giới hiện đại dễ dàng hơn. Vì vậy việc dạy và học tiếng Anh ngày càng đóng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế xã hội. Theo chiến lược của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020, giáo viên dạy tiếng Anh phải tạo cơ hội để người học phát huy khả năng tự chủ và tính tự học của mình. Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên không phải là một ngoại lệ.

Là một giảng viên tiếng Anh tôi nhận thấy rằng giảng dạy kỹ năng viết được xem là một công việc khó khăn hơn giảng dạy những kỹ năng mang tính giao tiếp khác. Trong dạy viết, giáo viên ngoại ngữ luôn tìm mọi cách để giúp người học hạn chế tối thiểu những lỗi sai trong viết bài luận. Tuy nhiên, tác giả Ur (1999, tr. 74, trích từ "Using peer correction in teaching writing") cho rằng, điều này sẽ là một thách thức không nhỏ đối với giáo viên vì họ sẽ không thể nào đọc và sửa hết tất cả các bài viết của người học, nhất là đối với lớp học đông bởi vì sửa bài viết đòi hỏi sự đầu tư nhiều về thời gian. Đặc biệt là với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, đôi lúc việc tiếp nhận quá nhiều lỗi sai trong một bài viết hoặc các bài viết khác nhau cũng khiến họ không còn hứng thú với môn học nữa. Vì thế, việc giảng dạy cũng phải đòi hỏi giảng viên phải hình thành ở người học thói quen tự luyện tập viết và tự đánh giá bài viết bên cạnh sự hướng dẫn của giảng viên.

Một số nhà nghiên cứu đã đề cập đến sự chênh lệch về kiến thức nền tảng, cùng với giới tính, chủng tộc và tôn

giáo như là một nguyên nhân khiến việc sửa bài chéo kém hiệu quả như Liu (2006) hay Nelson và Carson (1998). Tuy nhiên, dường như đã mới chỉ có một số ít nhà nghiên cứu Việt Nam chú ý nhiều về ảnh hưởng của việc sửa bài chéo đối với sinh viên của họ sau khi áp dụng.

Nhằm tạo sự hứng thú cho sinh viên trong giờ học viết, và cải thiện năng lực viết luận của sinh viên Khoa Ngoại ngữ, kỹ thuật chữa bài chéo đã được phân tích và tìm hiểu sâu hơn dành cho cả người dạy và người học. Bài báo cáo nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng mà kỹ thuật sửa bài lẫn nhau kết hợp với sự hướng dẫn của giảng viên đem lại trong bài viết luận của sinh viên năm thứ 2 chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên và thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng kỹ thuật này trong môn viết luận để tạo động lực học tập và nâng cao chất lượng bài viết của từng sinh viên.

2. Giải quyết vấn đề:

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Cách tiếp cận

Người học chữa bài cho người học hay chữa bài chéo (peer – correction) là một hoạt động mà trong đó sinh viên là độc giả cho những bài viết của bạn mình, đồng thời đưa ra nhận xét để bạn mình tự chỉnh sửa, cải thiện bài viết của họ (Nelson & Murphy, 1993). Nhìn chung, mục tiêu của tất cả các hoạt động sửa bài chéo là làm rõ xem một bài viết đã đáp ứng được những yêu cầu chuẩn mực chưa, xác định bất cứ sự sai lệch nào so với tiêu chuẩn và đưa ra gợi ý để khắc phục lỗi sai. Có thể coi đây là một hoạt động hỗ trợ lẫn nhau. Theo Rollison (2005), nó đem lại sự khác biệt so với lỗi giao tiếp một chiều của giáo viên, đồng thời trợ giúp giáo viên trong việc theo dõi và nhận xét bài viết của sinh viên.

Đặc biệt, phương pháp này giúp phát triển khả năng suy nghĩ theo chiều sâu ở người học hay còn gọi là khả năng tư duy phản biện (critical thinking) – một biểu hiện của sự tự học. Ur (1999, tr. 74) nhận định rằng sửa bài chéo không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm về mặt thời gian mà còn giúp phát triển ở người học kỹ năng đọc phản biện (critical reading) để có thể đánh giá tính chính xác về nội dung, cấu trúc, ngôn ngữ của bài viết. Từ đó, họ có thể hình thành thói quen tự đánh giá bài viết của mình và cố gắng cải thiện bài viết một cách tốt nhất có thể. Cần phải tạo cơ hội cho người học tự sửa bài chéo cho nhau vì họ sẽ phát hiện lỗi sai của nhau và thảo luận với nhau về lỗi sai đó. Thấy được lỗi sai của mình thì họ sẽ có thể không mắc lỗi tương tự lần nữa.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng tham gia là những sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh, Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Thái Nguyên. Nghiên cứu tập trung vào tác động của sửa bài chéo đối với khả năng viết luận của sinh viên. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phép đặc tam giác – kiểm tra, bảng hỏi khảo sát, quan sát và phân tích bài mẫu

a. Phương pháp định lượng

* Pre-test: (bài kiểm tra trước): Cho hai nhóm sinh viên làm bài kiểm tra đầu vào với nội dung: “Write an essay” về một chủ đề nhất định. Sau đó, thu lại và đánh giá kết quả của bài kiểm tra theo các tiêu chí dành cho bài luận (essay). Thống kê lại kết quả của từng sinh viên trong nhóm học phần đó. Mục đích của bài kiểm tra này nhằm đánh giá chất lượng bài viết của sinh viên trước khi tiến hành thực nghiệm

* Post-test: (bài kiểm tra sau): Cho hai nhóm sinh viên làm bài kiểm tra sau khi tiến hành nghiên cứu với dạng thức (form) và trình độ tương tự với bài kiểm tra trước (pre-test). Tương tự, nhà nghiên cứu cũng thu lại và đánh giá kết quả của từng SV theo tiêu chí chấm essay của môn *Bút ngữ trung cao cấp 1*. Mục đích của bài kiểm tra này nhằm đánh giá chất lượng bài viết của sinh viên sau khi tiến hành thực nghiệm

* Questionnaire (Câu hỏi khảo sát): Cho nhóm sinh viên thực nghiệm điền vào bảng hỏi gồm các câu hỏi đóng và các câu hỏi mở (số lượng: khoảng 20 câu) sau khi tiến hành thực nghiệm. Việc này được thực hiện bởi nhóm trưởng của nhóm học phần, sau đó sẽ thu lại và tổng hợp kết quả. Các câu hỏi này nhằm tìm hiểu xem ý kiến của sinh viên về ảnh hưởng của kỹ thuật này đến việc viết luận của họ

b. Phương pháp định tính

* Observation (Quan sát): Trong quá trình sinh viên thực hiện chữa lỗi, nhờ một đồng nghiệp thực hiện quan sát các sinh viên trong nhóm đó dựa trên cơ sở bảng checklist đã có sẵn. Phương pháp này nhằm quan sát thái độ của sinh viên trong quá trình chữa lỗi, thông qua đó đánh giá về sự hứng thú của sinh viên đối với quá trình sửa lỗi chéo

* Phân tích bài viết của sinh viên: Tiến hành thu bài viết đã chữa lỗi của sinh viên để thấy được sự thay đổi của bài viết sau mỗi lần tiến hành chữa lỗi. Thu bài viết của SV trong các tuần 4, 6, 8.

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1. Ảnh hưởng của kỹ thuật sửa bài chéo trong việc viết bài luận của sinh viên

Nghiên cứu này bắt đầu thực hiện vào kỳ đầu tiên của năm học 2015 - 2016 và kéo dài trong 12 tuần. Như đã đề cập, mục đích nghiên cứu là tìm hiểu ảnh hưởng của kỹ thuật sửa bài chéo trong việc viết bài luận của sinh viên năm thứ hai. Vì vậy, nghiên cứu được tiến hành trên 02 nhóm sinh viên chuyên ngành tiếng Anh trong môn học *Bút ngữ trung cao cấp 1*. Trước giai đoạn bắt đầu thực hành viết, giáo viên có hai tuần để dạy lý thuyết về viết bài luận cho sinh viên. Trong tuần thứ 3 đối với nhóm thực nghiệm, sinh viên được tập duyệt việc chữa lỗi dựa trên các tiêu chí của bài luận (essay) (ngữ pháp, từ vựng và lỗi chính tả, nội dung bài viết, bố cục). Nhóm đối chứng được giới thiệu về tiêu chí chấm essay và tự chấm bài viết cho mình. Đồng thời cả 02 nhóm sinh viên đều nhận được việc sửa lỗi từ giáo viên sau khi nộp bài viết cuối cùng của mình.

Các tuần tiếp theo, sinh viên của cả 02 nhóm được giao các chủ đề theo chương trình dạy viết luận trong giáo trình và tài liệu tham khảo để viết và sau đó nhóm thực nghiệm sẽ sửa lỗi cho nhau ngay trên lớp, nhóm đối chứng sẽ nộp lại bài viết. Giảng viên sẽ photo bài đã sửa của sinh viên, sau đó phân tích bài đó qua các tuần để thấy sự thay đổi trong khả năng viết luận của sinh viên. Sau cùng cả 2 nhóm sẽ được giáo viên kiểm tra lại những lỗi hay mắc phải trong bài viết để rút kinh nghiệm cho bài viết lần sau.

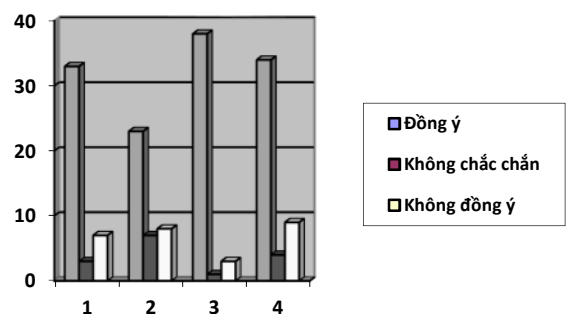
2.2.2. Thái độ của sinh viên đối với kỹ thuật sửa bài chéo trong môn viết

Trước khi và sau khi tiến hành thực nghiệm, cả 02 nhóm đều được tham gia vào 1 bài kiểm tra để xác định trình độ. Đồng thời, sau khi kết thúc thực nghiệm, nhóm thực nghiệm được phát phiếu hỏi khảo sát để thấy được ý kiến của họ về việc sửa lỗi bài luận. Trong quá trình diễn ra thực nghiệm, nhà nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp quan sát và nhận xét về thái độ của sinh viên đối với việc thực hiện kỹ thuật này.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Kết quả

Sự đánh giá của sinh viên sinh viên về lợi ích của sửa bài chéo sau khi thực nghiệm diễn ra có thể được mô tả khái quát (xem Hình 1) như sau:

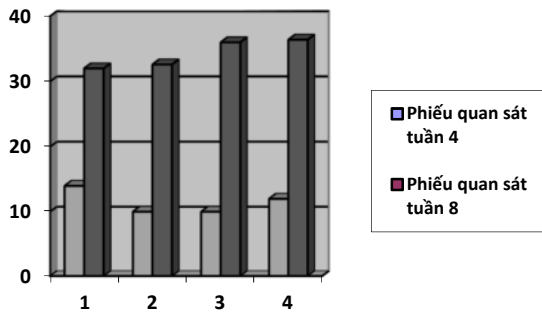


Hình 1. Nhận thức của sinh viên về lợi ích của việc sửa bài chéo (dữ liệu từ bảng câu hỏi khảo sát)

1. Tôi sẽ cẩn thận hơn với các lỗi thông thường
2. Tôi cảm thấy tự tin hơn trong việc viết
3. Tôi yêu thích công việc với bạn bè
4. Tôi có thể làm rõ một số nguyên tắc ngữ pháp cơ bản

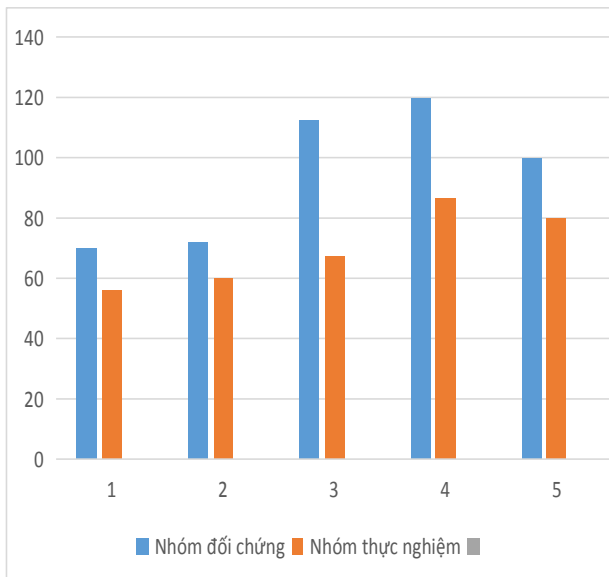
Thái độ tích cực của sinh viên đối với sửa bài chéo đã tăng lên đáng kể bắt đầu từ khi tiến hành thực nghiệm cho đến khi kết thúc được mô tả khái quát (xem Hình 2) như sau:

1. Sự tham gia của sinh viên trong nhiệm vụ viết
2. Mức độ tham gia sửa bài chéo của sinh viên
3. Số sinh viên hứng thú với việc sửa bài chéo
4. Số sinh viên nhận thấy những kỹ hiệu được sử dụng để sửa bài là hợp lý



Hình 2. Kết quả từ việc phiếu quan sát tuần 4 và tuần 8

Hơn thế nữa, hình 3 dưới đây biểu thị sự tiến bộ về khả năng viết luận của sinh viên thông qua việc số lượng lỗi giảm mạnh qua các tuần ở nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng trong bài kiểm tra cuối cùng. Nhìn chung các lỗi bao gồm bố cục, nội dung, từ vựng, ngữ pháp và lỗi kỹ thuật đã giảm một cách đáng kể. Lưu ý:



Hình 3. Số lỗi trong tổng các loại lỗi trong bài kiểm tra cuối cùng của 2 lớp

1. Số lỗi về nội dung
2. Số lỗi về bố cục
3. Số lỗi về từ vựng
4. Số lỗi về ngữ pháp
5. Số lỗi về kỹ thuật

Cuối cùng, điểm trung bình của sinh viên nhóm thực nghiệm là 7,4 trong bài kiểm tra cuối cùng, trong khi đó điểm trung bình trong bài kiểm tra cuối cùng của nhóm đối chứng 6,8. Điểm của bài viết đầu tiên và cuối cùng sẽ do 2 đồng nghiệp của tác giả chấm dựa trên các tiêu chí chấm bài viết.

Nói tóm lại, kết quả của bài kiểm tra cuối cùng, việc quan sát lớp học cũng như phân tích bài viết của sinh viên biểu thị rằng hoạt động sửa bài chéo của các sinh viên ở nhóm thực nghiệm kết hợp với việc hướng dẫn sửa lỗi của giáo viên đã giảm được rất nhiều lỗi trong bài viết luận. Ngoài ra số điểm tốt cũng tăng lên và số điểm kém cũng giảm đi đáng kể.

3.2. Bàn luận

Phân tích định tính và định lượng về nhận xét của sinh viên sau quá trình tham gia vào thực nghiệm đã chứng tỏ rằng đối với sinh viên - những người đóng vai trò như nhà phê bình đã thu được nhiều lợi ích từ thực nghiệm này trong việc cải thiện kỹ năng viết, xây dựng sự tự tin, nhận thức ngôn ngữ cũng như sử dụng những chiến lược siêu nhận thức. Tương tự, đối với sinh viên - những người đóng vai trò là người viết có thể đến gần hơn với những chủ đề mà họ yêu thích từ nhiều quan điểm khác nhau.

Nói cách khác, phân tích định lượng từ số liệu đã biểu thị ảnh hưởng tích cực về kỹ thuật sửa bài chéo đến bài viết luận của sinh viên năm thứ 2 chuyên ngành tiếng Anh. Những người tham gia vào thực nghiệm và được tiến hành sửa bài chéo đều cảm thấy có động lực để viết bài hơn và yêu thích môn viết hơn. Hơn thế nữa, dưới sự định hướng của giảng viên trong bài viết luận về các lỗi sai, sinh viên dường như ngày càng nhận ra được lỗi sai và nhớ lâu hơn.

Chất lượng, tính thống nhất, chặt chẽ và điểm số bài kiểm tra viết luận cuối cùng của các sinh viên trong nhóm thực nghiệm đã cải thiện một cách đáng kể.

4. Kết luận

Tóm lại, kỹ thuật sửa bài chéo đã có ảnh hưởng tích cực đối với sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh trong việc viết bài luận. Vì vậy, GV cần tạo cơ hội để người học tự thảo luận về bài viết của nhau, đưa ra những nhận xét mang tính xây dựng để sửa lại bài viết tốt hơn. Đặc biệt đối với SV chuyên ngành tiếng Anh, tôi tin đây là cách làm hiệu quả để có thể tạo động lực cho sinh viên và niềm yêu thích đối với môn học này. Với phương pháp “sửa bài chéo” này, GV có thể giảm được khối lượng công việc chữa bài đồng thời đánh giá chính xác hơn sự tiến bộ của SV qua việc tự học và kiểm soát tốt hơn việc tự học của họ. Sửa bài chéo kết hợp với việc hướng dẫn sửa lỗi của giáo viên đã đem lại hiệu quả trong việc viết bài luận cho sinh Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cohen, A., 1990. *Language Learning: Insights for Learners, Teachers, and Researchers*. Heinle and Heinle Publishers.
- [2] Guerrero, M.C.M. & Villamil, O.S., 1994. Social cognitive dimensions of interaction in L2 peer revision. *The Modern Language Journal*, 78, 484-496.
- [3] Guerrero, M.C.M. & Villamil, O.S., 2000. Activating the ZDP: mutual scaffolding in L2 peer revision. *The Modern Language Journal*, 84, i, 51-68.
- [4] Jordan, R., 1997. *English for academic purposes: A guide and resource book for teachers*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [5] McGroarty, M.E., & Zhu, W., 1997. Triangulation in classroom research: a study of peer revision. *Language Learning*, 47:1, 1-43.
- [6] National writing project. Trích từ trang http://www.nwp.org/cs/public/print/doc/resources/write_read.csp
- [7] Tsui, A. B. M., & Ng, M., 2000. Do secondary L2 writers benefit from peer comments? *Journal of Second Language Writing*, 9(2). 147-170.
- [8] Ur, ., 1999. Using peer correction in teaching writing. Trích từ trang <http://www.ukessays.com/essays/languages/using-peer-correction-in-teaching-writing.php>

(BBT nhận bài: 18/10/2016, hoàn tất thủ tục phản biện: 11/12/2016)